

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CL
TỈNH ĐT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/11/2021

“V/v tranh chấp về hôn nhân

và gia đình – Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Bảo Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh

2. Ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh ĐT.

Trong ngày 26 tháng 10 và ngày 16 tháng 11 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2021/TLST - HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2017, *“Về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 209/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Chí Khánh L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số nhà 314, đường Vành Đai, xã Hòa An, thành phố CL, tỉnh ĐT.

Bị đơn: Nguyễn Văn X (X), sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số nhà 139 đường 30/4 tổ 12 khóm 1, phường 1, thành phố CL, tỉnh ĐT.

Bà Nguyễn Chí Khánh L có mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Văn X (X) vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, và tại phiên tòa Nguyễn Chí Khánh L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Vợ chồng kết hôn vào năm 1991, có đăng ký kết hôn phường 1 thành phố CL tỉnh ĐT, ngày 14/12/1991.

Thời gian sống chung vợ chồng không có hạnh P, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn xảy ra từ lúc có con năm 1995, bà L nhẫn nhịn cho đến nay. Từ lúc gửi đơn khởi kiện lần thứ nhất tháng 10 năm 2020, bà L đã dọn ra ở riêng cho đến nay. bà L đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không hàn gắn tình cảm được. Bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn. Nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn X.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quang T, sinh ngày 11/11/1995 và Nguyễn Quang P, sinh ngày 24/8/2005. Hiện hai con chung đang sống với anh X. Con chung Nguyễn Quang T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà L đồng ý để cho ông X tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Quang P. Bà L không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh ĐT đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn X theo quy định của pháp luật ông Nguyễn Văn X không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên toà ông Nguyễn Văn X vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Chí Khánh L và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn và nuôi con.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại thành phố CL nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh ĐT theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Nguyễn Văn X đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Chí Khánh L và ông Nguyễn Văn X năm 1991, có đăng ký kết hôn phường 1 thành phố CL tỉnh ĐT, ngày 14/12/1991 là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Chí Khánh L yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn X (X). Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống xa nhau từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay, hai bên có hàn gắn tình cảm nhưng không thể hàn gắn tình cảm được.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Bà Nguyễn Chí Khánh L và ông Nguyễn Văn X đã sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân giữa bà Nguyễn Chí Khánh L và ông

Nguyễn Văn X đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì quan hệ hôn nhân.

Ngoài ra tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh ĐT đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn X theo quy định của pháp luật, ông Nguyễn Văn X không có văn bản ghi ý kiến về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn X vắng mặt không có lý do ông Nguyễn Văn X đã tước bỏ quyền chứng minh của ông Nguyễn Văn X.

Cho nên bà Nguyễn Chí Khánh L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn X là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩ nên chấp nhận.

[5] Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Quang T, sinh ngày 11/11/1995 và Nguyễn Quang P, sinh ngày 24/8/2005. Hiện hai con chung đang sống với ông X. Con chung Nguyễn Quang T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà L đồng ý để cho ông X tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Quang P. Bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay bà Khánh L tự nguyện giao con chung Nguyễn Quang P cho ông X nuôi con chung, ngoài ra nguyện vọng của Quang P là sống với ông X. Xét thấy sự tự nguyện của bà L là phù hợp nghĩ nên chấp nhận, ông X được nuôi con chung Nguyễn Quang P, sinh ngày 24/8/2005.

Theo khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.....*”

Khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*”

Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con*”.

Như vậy, hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Chí Khánh L không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Văn X không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly

hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng bà Nguyễn Chí Khánh L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Chí Khánh L đã đóng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0015445 ngày 29/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu bà Nguyễn Chí Khánh L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn X (X).

Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Chí Khánh L, bà L đồng ý giao con chung Nguyễn Quang P, sinh ngày 24/8/2005 cho ông Nguyễn Văn X nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn X được nuôi con chung tên Nguyễn Quang P, sinh ngày 24/8/2005, con chung đang sống với ông X.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Bà Nguyễn Chí Khánh L phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Chí Khánh L đã đóng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0015445 ngày 29/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL.

Bà Nguyễn Chí Khánh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn X (X) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được, tổng đạt niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Tòa án tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bảo Giang